

Số: /QĐ-UBND

Mường Nhé, ngày tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế về công tác Thi đua, khen thưởng
trên địa bàn xã Mường Nhé

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ MƯỜNG NHÉ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp trong quản lý nhà nước của Bộ nội vụ; Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua khen thưởng; quy định chi tiết một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04/8/2025 của Bộ Nội vụ Quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua khen thưởng; quy định chi tiết một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 29/03/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về công tác Thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội tại Tờ trình số 160/TTr-PVHXXH ngày 08/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế về công tác Thi đua, Khen thưởng trên địa bàn xã Mường Nhé .

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng các phòng: Văn hóa - Xã hội, Kinh tế; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Giám đốc các doanh nghiệp; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban TĐ-KT - Sở Nội vụ;
- TT. Đảng ủy;
- TT. HĐND xã;
- LĐ. UBND xã;
- Hội đồng TĐKT xã;
- Lưu: VT, VHXXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Ủy

QUY CHẾ

Về công tác Thi đua, khen thưởng trên địa bàn xã Mường Nhé

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2025 của UBND xã Mường Nhé)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này cụ thể hóa một số quy định về công tác thi đua, khen thưởng của xã Mường Nhé, bao gồm: Quy định chung về thi đua, khen thưởng, tổ chức phong trào thi đua; đối tượng, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua; đối tượng, tiêu chuẩn hình thức; hồ sơ, thủ tục khen thưởng, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và các quy định khác có liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền của UBND xã Mường Nhé.

2. Những nội dung khác về công tác thi đua, khen thưởng không quy định trong văn bản này được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022; Nghị định số 152/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng; Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của UBND tỉnh ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình người Việt Nam; các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị sự nghiệp, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn xã, doanh nghiệp, Hợp tác xã, tổ chức khác được thành lập và hoạt động hợp pháp trên địa bàn xã Mường Nhé (gọi tắt là cơ quan, đơn vị) có thành tích tiêu biểu, xuất sắc đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng và các hoạt động khác trên địa bàn xã.

2. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác Thi đua, khen thưởng trên địa bàn xã.

Điều 3. Nguyên tắc xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 152/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ và Điều 3 Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của UBND tỉnh.

Chương II

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 4. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1, Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng và khoản 1 Điều 4 Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của UBND tỉnh, cụ thể:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;
- b) Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua.
- c) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh;
- d) Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ.

2. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho công nhân, nông dân, người lao động (không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này) đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 3 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng và đạt một trong các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của UBND tỉnh, cụ thể: đạt các tiêu chuẩn a, b và một trong các tiêu chuẩn c, d, đ dưới đây:

- a) Lao động, sản xuất có hiệu quả, tích cực tham gia phong trào thi đua và hoạt động xã hội;
- b) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng.
- c) Áp dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật trong lao động, sản xuất đạt hiệu quả;
- d) Có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề;
- đ) Có mô hình sản xuất hiệu quả, ổn định, có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

Điều 5. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở"

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 23 Luật Thi đua, khen thưởng. Cụ thể:

- 1. Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”.
- 2. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu được đơn vị công nhận.
- 3. Số lượng công nhận Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hàng năm của các cơ quan, đơn vị không vượt quá tỷ lệ Hoàn thành xuất sắc theo quy định.

Điều 6. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” để tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng. Cụ thể:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
- b) Tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có ít nhất là 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Điều 7. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”

1. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” để tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 27 của Luật Thi đua, khen thưởng. Cụ thể:

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;

b) Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất là 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Đối tượng xét tặng “Tập thể Lao động xuất sắc” theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của UBND tỉnh.

Điều 8. Danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh”

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh” để tặng hàng năm cho các tập thể dẫn đầu phong trào thi đua của Cụm, Khối thi đua do UBND tỉnh thành lập hoặc ủy quyền thành lập đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng và khoản 1 Điều 7 Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của UBND tỉnh.

a) Hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong Bộ, ban, ngành, tỉnh;

b) Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

c) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước;

d) Tích cực tổ chức các phong trào thi đua và thực hiện nghiêm túc các quy định, quy chế của cụm, khối thi đua; được cụm, khối thi đua bình xét, lựa chọn đề nghị UBND tỉnh xét tặng.

2. Danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh” để tặng cho các tập thể dẫn đầu phong trào thi đua chuyên đề do tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào theo hướng dẫn khen thưởng đối với từng phong trào do UBND tỉnh ban hành.

Chương III

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 9. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh

Đối tượng, tiêu chuẩn thực hiện theo quy định tại Điều 74 Luật Thi đua, Khen thưởng và Điều 8 Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của UBND tỉnh.

Điều 10. Giấy khen của Chủ tịch UBND xã

1. Giấy khen của Chủ tịch UBND xã để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua;
- b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị, UBND xã;
- c) Có đóng góp vào sự xây dựng và phát triển ngành hoặc phát triển kinh tế - xã hội; ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật; công tác xã hội, từ thiện, nhân đạo được cơ quan, đơn vị, UBND xã ghi nhận;
- d) Được công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến hoặc được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở; tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

2. Giấy khen của Chủ tịch UBND xã để tặng cho công nhân, nông dân, người lao động gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và đạt một trong những tiêu chuẩn sau:

- a) Có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua;
- b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị;
- c) Lập được nhiều thành tích trong lao động, sản xuất có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn xã, bản, tổ dân cư, phân xưởng, tổ, đội; tích cực tham gia công tác xã hội hoặc giúp đỡ đồng nghiệp nâng cao tay nghề;
- d) Nông dân có mô hình sản xuất hiệu quả, ổn định từ 02 năm trở lên, tích cực học hỏi, tham gia giúp đỡ chia sẻ kinh nghiệm với các hộ nông dân khác hoặc tạo công việc và thu nhập ổn định cho 01 lao động trở lên.

3. Giấy khen của Chủ tịch UBND xã để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua;
- b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị;
- c) Có đóng góp vào sự xây dựng và phát triển ngành hoặc phát triển kinh tế - xã hội; ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật; công tác xã hội, từ thiện, nhân đạo được cơ quan, đơn vị ghi nhận;

d) Được cấp có thẩm quyền xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; tổ chức có hiệu quả các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

4. Giấy khen của Chủ tịch UBND xã tặng cho doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế khác gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại điểm a, b, c khoản 3 Điều này hoặc có thành tích đóng góp vào sự phát triển của địa phương được xã công nhận.

5. Giấy khen của Chủ tịch UBND xã để tặng cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội có giá trị từ 30 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng (thành tích được cộng dồn nếu đóng góp nhiều lần trong 01 năm).

6. Giấy khen của Chủ tịch UBND xã để tặng cho cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc đột xuất đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc đột xuất khi dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhân dân, của Nhà nước hoặc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu có phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn xã;

b) Cá nhân, tập thể đạt giải tại cuộc thi, hội thi, hội diễn, giải thưởng quốc gia, cấp tỉnh và đạt một trong các giải nhất, nhì, ba hoặc tương đương (có Kế hoạch hoặc ủy quyền tổ chức). Trường hợp tập thể, cá nhân đạt giải cao ở nhiều nội dung trong một cuộc thi thì chỉ được xét khen thưởng cho thành tích cao nhất;

c) Cá nhân có thành tích huấn luyện, hướng dẫn, bồi dưỡng cho vận động viên, học sinh đạt giải nhất, nhì, ba hoặc tương đương trong các kỳ thi, hội thi cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp xã có số lượng từ 03 giải trở lên. Trường hợp có từ 02 người tham gia huấn luyện, hướng dẫn, bồi dưỡng trong cùng bộ môn hoặc cùng nội dung tính thành tích cho người có thời gian huấn luyện, hướng dẫn, bồi dưỡng nhiều hơn.

7. Chủ tịch UBND xã tặng Giấy khen cho tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc khi tổ chức Đại hội, tổng kết nhiệm kỳ khi có chủ trương của Đảng ủy và ý kiến của UBND xã.

8. Chủ tịch UBND xã tặng Giấy khen tối đa cho không quá 02 tập thể và 05 cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong thực hiện phong trào thi đua theo chuyên đề do UBND xã phát động có thời gian thực hiện ít nhất từ 06 tháng trở lên. Trường hợp phong trào thi đua có thời gian thực hiện dài, phạm vi ảnh hưởng, đối tượng rộng, sức lan tỏa lớn có thể được xem xét khen thưởng vượt quá số lượng nêu trên nhưng tối đa không quá 5 tập thể và 10 cá nhân. Trường hợp đặc biệt phải có ý kiến chỉ đạo bằng văn bản của Chủ tịch UBND xã về số lượng và đối tượng khen thưởng.

Giấy khen của Chủ tịch UBND xã cho thành tích đột xuất hoặc chuyên đề

tặng cho các tập thể và cá nhân không quá 02 lần trong một năm. Các thành tích còn lại sẽ ưu tiên xem xét khen thưởng theo năm, giai đoạn.

9. Việc tặng thưởng bằng hình thức Giấy khen của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã thực hiện theo quy định của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội cấp trung ương.

10. Số lượng đề nghị khen thưởng

- Khen thưởng năm (năm học): Số lượng giấy khen, bằng khen thực hiện theo định hướng của Hội đồng thi đua khen thưởng xã và của UBND tỉnh;

- Khen tổng kết nhiệm kỳ, giai đoạn: Số lượng không quá 05 tập thể và 10 cá nhân.

- Khen chuyên đề hàng năm: Số lượng không quá 02 tập thể và 05 cá nhân.

- Khen thưởng đột xuất, thưởng nóng: Tùy theo tính chất vụ việc và tình hình thực tế Chủ tịch Hội đồng sẽ xem xét, quyết định số lượng tập thể và cá nhân.

- Các loại khen khác do Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định số lượng tập thể và cá nhân.

Chương IV

THỦ TỤC HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÉT DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 11. Hồ sơ, thủ tục khen thưởng

1. Thủ tục hồ sơ đề nghị khen thưởng thực hiện theo quy định tại các Điều: 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ và Quyết định của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Thi đua khen thưởng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, UBND cấp xã.

2. Căn cứ tiêu chuẩn xét tặng các loại danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, các hồ sơ đề nghị khen thưởng phải đảm bảo số lượng, đầy đủ các thủ tục liên quan và chứng minh đạt được tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định. Để kiểm tra tính xác thực của hồ sơ, báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng, khi cần thiết, cơ quan chuyên trách về thi đua, khen thưởng đi cơ sở để thẩm định thành tích hoặc yêu cầu đơn vị trình khen cung cấp các văn bản chứng minh hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, các văn bản đánh giá tổ chức Đảng, đoàn thể; đánh giá nhận xét của cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hàng năm, đề tài, sáng kiến, các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã đạt được.

Điều 12. Quy định thời gian nhận hồ sơ và thông báo kết quả thẩm định, kết quả khen thưởng

1. Thời gian Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng xã (Phòng Văn hóa - Xã hội) nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng:

- a) Khen thưởng công trạng

- Lĩnh vực Kinh tế - Xã hội: Hồ sơ gửi đến Phòng Văn hóa - Xã hội trước ngày 15 tháng 12 hằng năm.

- Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo: Hồ sơ gửi đến Phòng Văn hóa - Xã hội trước ngày 05 tháng 6 hằng năm.

b) Khen thưởng phong trào thi đua: Hồ sơ gửi đến Phòng Văn hóa - Xã hội trước ngày dự kiến trao thưởng tối thiểu 07 ngày làm việc.

c) Khen thưởng đột xuất: Hồ sơ gửi đến Phòng Văn hóa - Xã hội trong thời gian 03 ngày kể từ ngày lập được thành tích.

d) Hồ sơ đề nghị khen thưởng thành tích chuyên đề thực hiện theo Hướng dẫn sơ, tổng kết.

2. Thời gian thông báo kết quả thẩm định, kết quả khen thưởng

a) Đối với các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định, Phòng Văn hóa - Xã hội thực hiện trình cấp có thẩm quyền khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng;

b) Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, trong thời gian 07 ngày làm việc, Phòng Văn hóa - Xã hội thông báo bằng văn bản trả lại hồ sơ đề nghị khen thưởng cho cơ quan, đơn vị trình khen thưởng.

Chương V

QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG VÀ HỘI ĐỒNG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG CÁC CẤP

Điều 13. Quản lý Quỹ Thi đua, khen thưởng

1. Quỹ Thi đua, khen thưởng của xã do Phòng Văn hóa - Xã hội xã quản lý. Phòng Văn hóa - Xã hội có trách nhiệm phối hợp với Phòng Kinh tế quản lý, sử dụng theo tỷ lệ quy định trên cơ sở dự toán; việc quyết toán căn cứ số chi thực tế theo đúng chế độ, chính sách quy định.

2. Chủ tịch UBND xã ra Quyết định khen thưởng có trách nhiệm chi tiền thưởng từ Quỹ Thi đua, khen thưởng của xã.

3. Khen thưởng các chương trình mục tiêu được trích từ nguồn kinh phí hoạt động của chương trình mục tiêu, trường hợp nguồn kinh phí chương trình mục tiêu không được trích khen thưởng thì lấy từ Quỹ Thi đua, khen thưởng của cấp khen thưởng.

Điều 14. Hội đồng Thi đua, khen thưởng xã

1. Hội đồng Thi đua, khen thưởng xã là cơ quan do Chủ tịch UBND xã thành lập, có trách nhiệm tham mưu, tư vấn cho cấp ủy, chính quyền về công tác Thi đua, khen thưởng của xã.

2. Thành phần Hội đồng gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch UBND xã;

b) Hội đồng có không quá 03 Phó Chủ tịch. Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội làm Phó Chủ tịch thường trực. Chủ tịch Hội đồng quyết định cơ cấu, thành phần các thành viên Hội đồng.

3. Hội đồng có nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Tham mưu cho Chủ tịch UBND xã phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền;

b) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác Thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn; tổ chức thi đua theo quy định của pháp luật về Thi đua, khen thưởng;

c) Tham mưu cho Chủ tịch UBND xã kiểm tra các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về Thi đua, khen thưởng;

d) Tham mưu cho Chủ tịch UBND xã quyết định tặng thưởng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

4. Phòng Văn hóa - Xã hội là Cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua, khen thưởng xã.

5. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, người đại diện pháp luật của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác có trách nhiệm thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, thành phần, tổ chức và hoạt động của Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp mình để tham mưu, tư vấn về thực hiện công tác thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi quản lý.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Giao phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu hướng dẫn, triển khai, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, căn cứ Quy chế này, cụ thể hóa thành quy định của cơ quan, đơn vị đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn để đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, thực hiện công tác khen thưởng đúng quy định pháp luật về thi đua, khen thưởng, góp phần khích lệ, động viên, giáo dục, nêu gương nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, phản ánh về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội xã) để tổng hợp, báo cáo UBND xã xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.
